

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày: 13-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Tấn P, sinh ngày 08/4/1985; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Xuân T, sinh năm 1978; bà Phan Thị Y, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Tấn P, trình bày: Trước đây khoảng 10 năm, ông làm ở Ngân hàng TMCP H, thị xã T, An Giang. Ông T là giáo viên ở Trường THCS P1. Ông T có vay vốn tín chấp trả qua lương tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải thị xã H, nên từ đó ông có quen biết với ông T. Ông T có mượn tiền ông nhiều lần và có trả đầy đủ, nên tin tưởng nhau, chỉ có lần vay cuối cùng ngày 24/12/2020, số tiền 150.000.000 đồng đến nay không trả. Việc cho vay hai bên có làm biên

nhận do ông đánh máy, ký tên tại nhà ông T, chỉ có 02 vợ chồng ông T và ông, giao tiền tại nhà ông T luôn. Cho mượn (vay) không có tính lãi thời hạn trả là 01 tháng trả lại gốc 150.000.000 đồng. Ông T vay để đảo nợ ngân hàng, chỗ bạn bè nên cho vay. Sau 01 tháng ông T không trả, ông có lại nhà ông T để đòi tiền rất nhiều lần, nhưng ông T trốn tránh. Lúc đầu có liên lạc qua điện thoại được, sau đó khoảng 01 tháng ông T bỏ đi, thì không còn liên lạc được, ông T cắt hết liên lạc. Lý do ông T hiện tại không có tại địa phương, nghe nói do thiếu nợ nhiều người. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông T, bà Y trả cho ông nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25/01/2021 đến ngày khởi kiện 25/01/2023 là 24 tháng, lãi suất 10% (năm), thành tiền là 30.000.000 đồng, tổng cộng 180.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Trần Xuân T và bà Phan Thị Y đã được đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng ông T và bà Y vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông T và bà Y trả cho ông P số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà ông P đưa ra nên ông P không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Xét việc ông P yêu cầu ông T và bà Y trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi là có căn cứ để chấp nhận, vì:

[5] Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”.

[6] Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...

2. *... lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.*”

[7] Ông T và bà Y không trả tiền vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc ông T và bà Y phải liên đới trả cho ông P số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 180.000.000 đồng, theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử lý theo quy định. Ông T và bà Y phải liên đới chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông P là 9.000.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp 5.310.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, 95, 144, 147, 161, 162 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tấn P.

Buộc ông Trần Xuân T và bà Phan Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Tấn P số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Trần Xuân T và bà Phan Thị Y phải liên đới chịu 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

3.2. Trả lại cho ông Phạm Tấn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.310.000 đồng theo Biên lai số 0004282 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2023) ; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú